

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Trong bối cảnh kinh tế của tỉnh tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, nỗ lực khắc phục những vấn đề hậu Covid-19 để phục hồi nền kinh tế, thực hiện các văn bản của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhiệm vụ về ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023 với mục tiêu hoàn thành cao nhất dự toán được giao; thực hiện đồng bộ các giải pháp chỉ đạo, điều hành¹ đáp ứng yêu cầu công tác quản lý thu, chi ngân sách, tăng cường quản lý tài sản, kiểm soát chặt chẽ giá, thị trường; tổ chức kiểm tra công tác triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023 trên địa bàn các huyện, thành phố. Tổ chức Hội nghị trực tuyến 3 cấp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2023 với mục tiêu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ NSNN được giao. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công², vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) đảm bảo theo tỷ lệ, thời gian quy định.

¹ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

² Quyết định số 1134/QĐ/TU ngày 06/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án trọng điểm, thuộc diện Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh chỉ đạo; Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra và ban hành Kế hoạch kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng năm 2023; Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo, cơ chế điều hành và danh mục các dự án trọng điểm năm 2023; Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày

UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thu ngân sách các cấp đã tập trung tăng cường công tác quản lý thu NSNN, rà soát các nguồn thu trên địa bàn; tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tổ chức thực hiện, kiểm soát, quản lý các khoản thu, các nguồn thu, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn; đẩy mạnh công tác chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, tăng cường các biện pháp xử lý nợ thuế; thực hiện quyết liệt công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cả trong nội địa và khu vực biên giới; tổ chức các hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe, tiếp thu và giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc của doanh nghiệp.

Chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Cục Hải quan, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, các cơ quan liên quan đẩy mạnh các giải pháp nâng cao năng lực thông quan, cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp để tạo thuận lợi nhất cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh (ngay sau khi Trung Quốc thay đổi chính sách phòng, chống dịch Covid-19 từ ngày 08/01/2023).

UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị dự toán, các huyện, thành phố phân bổ dự toán chi ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, quy định của Trung ương, của tỉnh phù hợp với khả năng cân đối ngân sách gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả NSNN; điều hành chi ngân sách nhà nước chủ động, linh hoạt, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ; ưu tiên dành nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Quán triệt các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kết luận số 321-KL/TU ngày 14/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước

1. Về thu ngân sách nhà nước

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán tỉnh giao thu NSNN trên địa bàn là 8.209.574 triệu đồng (*bao gồm dự toán ghi thu tiền thuê đất nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng*). Ước thực hiện cả năm (*bao gồm ghi thu tiền thuê đất nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng*) là 7.290.226 triệu đồng, đạt 88,8% so với dự toán giao, bằng 100% so với cùng kỳ, trong đó:

- *Thu nội địa*: dự toán giao 2.200.000 triệu đồng, ước đạt 2.415.000 triệu đồng, bằng 109,8% so với dự toán giao, bằng 83,5% so với cùng kỳ.

- *Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu*: dự toán giao 6.000.000 triệu đồng, ước đạt 4.850.000 triệu đồng, bằng 80,8% so với dự toán, tăng 11,4% so với cùng kỳ.

- *Các khoản huy động, đóng góp*: 15.652 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo).

1.2. Đánh giá chung về tình hình thu ngân sách trên địa bàn

- *Thu nội địa*: năm 2023, kinh tế tiếp tục phục hồi, nhiều ngành, lĩnh vực đã dần ổn định, tăng trưởng so với năm 2022. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trầm lắng, cùng với việc tiếp tục thực hiện các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí và tiền thuê đất đã tác động đến thu nội địa.

Các ngành, các cấp, các huyện, thành phố quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp về thu ngân sách, trong đó tập trung đối với địa bàn, khu vực kinh tế phát sinh số thu lớn, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời, phấn đấu tăng thu ở những địa bàn, lĩnh vực có điều kiện để bù đắp số giảm thu do thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý thuế điện tử; kịp thời hỗ trợ trong việc thực hiện hóa đơn điện tử³; tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chính sách mới... bằng nhiều hình thức⁴; tích cực, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rà soát tháo gỡ khó khăn, giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư; rà soát quỹ đất, tài sản gắn liền với đất để đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển; chủ động phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tăng cường chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế; triển khai các Đề án chống thất thu đã được ban hành trong các lĩnh vực; công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu và xử lý nợ thuế được tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, tập trung đối với các khoản nợ có khả năng thu.

Ước thu nội địa đạt 109,8% dự toán; thu nội địa nêu trừ đi các khoản thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu ước đạt 100,1%.

Trong tổng số 15 khoản thu: có 09 khoản thu đạt và vượt dự toán⁵, có 06 khoản thu không đạt dự toán giao⁶, chủ yếu do thực hiện các chính sách giảm

³ Công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử: quản lý thu 18 cá nhân kinh doanh, số thuế phát sinh phải nộp 39,4 triệu đồng; 04 doanh nghiệp chuyên phát, số thuế phát sinh đã nộp là 5 triệu đồng.

⁴ Tổng số lượt hỗ trợ người nộp thuế: đã thực hiện được 881 lượt (*trong đó: hỗ trợ trực tiếp 369 lượt; hỗ trợ qua điện thoại 494 lượt; hỗ trợ giải đáp bằng văn bản 18 lượt*). Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông: được 164 lượt. (*trong đó: truyền hình 6 lượt; phát thanh, truyền thanh: 58 lượt; trên báo, tạp chí (Báo giấy, Báo mạng, Zalo...) 39 lượt; trên Trang thông tin điện tử Cục Thuế 73 lượt*).

⁵ Gồm: thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế (700%); thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (225%); phí, lệ phí đạt (213,5%); thu khác ngân sách (171,4%); thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (110,4%); thu xổ số kiến thiết (107,7%); thuế thu nhập cá nhân (104,8%); thu từ khu vực ngoài quốc doanh (đạt 100%), lệ phí trước bạ (100%).

⁶ Cụ thể: (1) Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương ước đạt 87,2% dự toán, do một số doanh nghiệp có số thu chiếm tỷ trọng lớn như: Tổng Công ty Mỏ công nghiệp Việt Bắc TKV-CTCP, Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP (Tổng công ty của Nhiệt điện Na Dương) thay đổi cách thức hạch toán doanh thu, chưa có kế hoạch phân bổ thuế TNDN cho tỉnh, Công ty Điện lực Lạng Sơn kê khai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo phân bổ từ Tổng công ty điện lực Miền Bắc do đó không phát sinh số tiền thuế phải nộp, Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lạng Sơn doanh số năm 2023 giảm...; (2) thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương ước đạt 87,5% dự toán, chủ yếu gồm Nhà khách, Trung tâm Thi đấu thể thao, Rạp chiếu phim, Trung tâm biểu diễn nghệ thuật... do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, phục hồi chậm; (3) thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

thuế theo quy định của Trung ương, làm ảnh hưởng giảm thu ngân sách địa phương trên 320 tỷ đồng.

Thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố: dự toán giao 1.078.700 triệu đồng, ước thực hiện 1.581.316 triệu đồng, đạt 146,6% dự toán giao. 11/11 huyện, thành phố đều đạt và vượt dự toán giao, trong đó có một số huyện đạt cao như: Cao Lộc 218,4%, Đình Lập 231,5%, Lộc Bình 169,8%, Văn Lãng 158,2%, chủ yếu là do khoản thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu. Thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố không kể thu tiền sử dụng đất và phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu thực hiện được 770.135 triệu đồng, đạt 108,9% dự toán giao, dự kiến huyện Cao Lộc hụt thu ngân sách năm 2023 (*Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo*).

Về xử lý, thu hồi nợ thuế: dự kiến số nợ thuế nội địa thu hồi được đến 31/12/2023 là 603,9 tỷ đồng (*trong đó: thu hồi nợ năm cũ chuyển sang là 83,5 tỷ đồng; thu hồi nợ phát sinh năm 2023 là 520,4 tỷ đồng*); số nợ thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu dự kiến năm 2023 thu hồi được 18 tỷ đồng.

- *Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:*

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các giải pháp, lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ trì thăm và làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để tiếp tục thúc đẩy hoạt động xuất, nhập khẩu và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh⁷. Các lực lượng chức năng tăng cường công tác thông tin trao đổi, hội đàm với phía Trung Quốc về các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông thương hàng hoá.

Nền tảng cửa khẩu số tiếp tục được hoàn thiện để nâng cao hiệu quả quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu gắn với cải cách hành chính, tự động hoá quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu, đồng bộ việc quản lý, kiểm tra và giám sát về phương tiện, hàng hoá.

Dự kiến thu năm 2023 đạt 80,8% so với dự toán giao (giảm 1.150 tỷ đồng).

2. Về chi ngân sách nhà nước

ngoài ước đạt 75% dự toán, do doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, thuế GTGT đầu vào tăng, thuế được khấu trừ lớn, thuế GTGT phải nộp giảm; (4) thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước ước đạt 61,5% dự toán, do thực hiện các chính sách của Trung ương về giảm, gia hạn tiền nộp thuế; (5) thuế bảo vệ môi trường ước đạt 60% dự toán, do thực hiện chính sách của Trung ương về giảm thuế; (6) Thu tiền sử dụng đất ước đạt 73,8% dự toán, trong đó: dự toán giao cấp tỉnh 316,5 tỷ đồng, ước thực hiện 53 tỷ đồng, không đạt dự toán giao, lý do: tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, nhiều dự án tổ chức bán đấu giá nhưng không có khách hàng tham gia; dự án điều chỉnh, mở rộng khu đô thị Nam Hoàng Đồng I đã giao đất cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, tuy nhiên việc giao đất lần hai (thu tiền sử dụng đất) để nhà đầu tư kinh doanh sẽ thực hiện sau khi nhà đầu tư xây dựng xong hạ tầng theo dự án được phê duyệt. Ngoài ra, đối với khu đất 12% Phú Lộc III, lô đất T.M.D.V.1 CQ 3 tại khu tái định cư và dân cư Nam thành phố chưa thực hiện đấu giá được do còn phải thực hiện đối trừ quỹ đất và cấp nhập, bổ sung danh mục đấu giá quyền sử dụng đất vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

⁷ Thông báo kết luận số 113/TB-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh tại chuyên thăm và làm việc tại các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để bàn các giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu; Thông báo số 192/TB-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh về xem xét nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, đảm bảo dự toán thu NSNN từ hoạt động xuất nhập khẩu.

2.1. Tổng chi ngân sách địa phương: dự toán chi ngân sách địa phương giao (bao gồm Chương trình MTQG) là 13.592.487 triệu đồng, ước thực hiện năm 2023 là 15.736.089 triệu đồng, đạt 115,8% dự toán tỉnh giao, bằng 109,1% so cùng kỳ, trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: dự toán tỉnh giao là 10.040.316 triệu đồng, ước thực hiện là 10.757.901 triệu đồng, đạt 107,1% dự toán, bằng 117,4% so với cùng kỳ, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: dự toán chi 1.250.038 triệu đồng, ước thực hiện 1.356.521 triệu đồng⁸, bằng 108,5% dự toán, bằng 109,0% so với cùng kỳ.

+ Chi thường xuyên: dự toán chi là 8.484.574 triệu đồng, ước thực hiện 9.199.170 triệu đồng, đạt 108,4% dự toán, đạt 118,9% so với cùng kỳ.

- Chi chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác: dự toán tỉnh giao là 3.552.171 triệu đồng, ước thực hiện đạt 2.576.403 triệu đồng, đạt 72,5% so với dự toán, bằng 141,1% so với cùng kỳ.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).

2.2. Đánh giá chung về tình hình chi ngân sách

- **Chi đầu tư phát triển và các Chương trình mục tiêu quốc gia:** ước giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 (không bao gồm vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023) là 3.527,7 tỷ đồng, đạt 91,8% kế hoạch Trung ương giao. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; công tác chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới, quyết liệt, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, giám sát trực tiếp các dự án và Chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện; chủ động điều hòa kế hoạch vốn từ những dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân sang các dự án khác có nhu cầu, khối lượng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công; tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để thực hiện các Chương trình MTQG; chỉ đạo quyết liệt trong công tác GPMB; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án nhất là dự án trọng điểm và chương trình mục tiêu quốc gia.

Đối với chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, dự kiến cấp tỉnh huy thu 265 tỷ đồng. Để đảm bảo nguồn lực thực hiện theo kế hoạch, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu trình Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực Tỉnh uỷ xem xét⁹, cho ý kiến về phương án sử dụng số tăng thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của

⁸ Ước thực hiện tăng so với dự toán giao là 106.483 triệu đồng, do ước tăng chi từ nguồn tăng thu phí là 238.099 triệu đồng, ước tăng chi từ nguồn thu xổ số là 1.000 triệu đồng; đồng thời ước giảm chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 130.873 triệu đồng và ước giảm chi từ nguồn bội chi ngân sách là 1.743 triệu đồng.

⁹ Công văn số 1605/UBND-KT ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến về phương án chi từ nguồn tăng thu phí năm 2023; Công văn số 901-CV/BCSD ngày 10/11/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc xin ý kiến về phương án chi từ nguồn tăng thu phí năm 2023.

HĐND tỉnh bổ sung nguồn vốn thực hiện các dự án đã bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất nhưng hụt thu với số tiền 238 tỷ đồng. Trên cơ sở ý kiến nhất trí của Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực Tỉnh uỷ¹⁰, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn tăng thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu năm 2023 tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2023¹¹, cụ thể: bố trí 238 tỷ đồng cho 27 dự án, nhiệm vụ, trong đó: phân bổ 220 tỷ đồng cho 20 dự án, nhiệm vụ thuộc danh mục điều chỉnh kế hoạch đầu công vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất năm 2023; phân bổ 18 tỷ đồng cho 07 dự án, nhiệm vụ quan trọng khác (trong đó: 05 dự án thanh toán khối lượng hoàn thành, 02 nhiệm vụ quy hoạch và giải phóng mặt bằng).

- **Chi thường xuyên:** điều hành trong phạm vi dự toán được giao, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng, phân bổ, giao dự toán đã bố trí ở các lĩnh vực chi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước. Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được duyệt.

Chủ động sắp xếp đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành và các nhiệm vụ theo chương trình, đề án, nghị quyết của tỉnh. Ngân sách các cấp đã ưu tiên bố trí chi đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chi cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN, chủ động nguồn thực hiện tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng) theo quy định từ 01/7/2023; ngay trong dự toán đầu năm đã chủ động sắp xếp đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên, phân bổ kinh phí để thực hiện các Chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh, các nhiệm vụ chuyên môn, đặc thù do các sở, ngành thực hiện với số tiền là 636 tỷ đồng. Phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản liên quan¹².

2.3. Chi dự phòng ngân sách cấp tỉnh: tổng nguồn dự phòng cấp tỉnh được sử dụng là 100.522 triệu đồng, trong đó: dự toán giao đầu năm là 75.370 triệu đồng, bổ sung trong năm 25.152 triệu đồng¹³. Tổng số chi ước thực hiện năm 2023 là 100.522 triệu đồng, việc sử dụng nguồn dự phòng đảm bảo đúng

¹⁰ Thông báo số 1191/TB-HĐND ngày 13/11/2023 về ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh về phương án chi từ nguồn tăng thu phí năm 2023.

¹¹ Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh về phân bổ nguồn tăng thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu năm 2023.

¹² Thực hiện theo khoản 2, điều 59 Luật NSNN, kết thúc năm ngân sách 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính xây dựng phương án sử dụng trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến; được sự nhất trí của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 379/TB-HĐND ngày 21/4/2023, UBND tỉnh đã thực hiện chuyển nguồn sang năm 2023 và phân bổ sử dụng đúng quy định.

¹³ Bổ sung dự phòng từ nguồn kinh phí phòng chống dịch Covid-19 ngân sách trung ương cấp bổ sung cho tỉnh (tổng số trung ương cấp 26.180 triệu đồng, trong đó: bổ sung cho Sở Y tế 1.028 triệu đồng, số còn lại 25.152 triệu đồng hoàn trả lại nguồn dự phòng cấp tỉnh).

quy định của Luật NSNN, đúng thẩm quyền, góp phần xử lý kịp thời các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh¹⁴.

2.4. Ghi thu, ghi chi tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đối với số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được trừ tiền thuê đất ước thực hiện là 9.574 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

2.5. Ghi thu, ghi chi từ nguồn viện trợ: ước thực hiện là 2.894 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

3. Về cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công, cân đối ngân sách

3.1. Trong cơ cấu lại NSNN: UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng, các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; phấn đấu tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn chi đầu tư góp phần cơ cấu ngân sách nhà nước, sắp xếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp các đơn vị hành chính, cấp xã, tinh giản biên chế; giảm trừ dự toán ngân sách cấp chi lương đã được kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh ngay tại dự toán giao đầu năm số tiền là 38.180 triệu đồng để bổ sung các nhiệm vụ chi theo quy định và bổ sung chi khác ngân sách đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi các nhiệm vụ quan trọng, phát sinh của tỉnh; tiếp tục thực hiện giảm cấp trực tiếp từ NSNN đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nâng mức tự chủ.

Để góp phần tăng nguồn lực cho tỉnh đảm bảo các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, bổ sung nguồn vốn đầu tư công của tỉnh, bổ sung nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và các chế độ chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng phương án sử dụng tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 để tăng chi cho các nhiệm vụ theo quy định với tổng số tiền là 788.508 triệu đồng, trong đó tăng chi đầu tư phát triển số tiền 224.511 triệu đồng.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt giai đoạn 2022 - 2026. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm tháng 10/2023 đã được UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định giao thực hiện cơ chế tự chủ tài chính là 778 đơn vị¹⁵.

Căn cứ mức độ thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao 725 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh, thực hiện chi trả tiền lương và các khoản đóng góp từ nguồn thu sự nghiệp của đơn

¹⁴ Trong 9 tháng đầu năm dự phòng cấp tỉnh đã chi 44.660 triệu đồng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, chi các nhiệm vụ hỗ trợ diễn tập phòng thủ năm 2023, chi khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, sạt lở và các nhiệm vụ khác ... số còn lại dự kiến phân bổ cho các nhiệm vụ chi đã xác định từ nay đến cuối năm theo quy định của Luật NSNN.

¹⁵ Trong đó: đơn vị tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư 04 đơn vị; đơn vị tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên 19 đơn vị; đơn vị tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên 46 đơn vị; đơn vị sự nghiệp do NSNN đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên 709 đơn vị.

vi¹⁶. Đồng thời, các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện các quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu dịch vụ công theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3.2. Đối với quản lý nợ công: ngay từ đầu năm đã bố trí kinh phí chi trả nợ gốc và lãi vay từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung để hoàn trả các khoản các khoản vay theo đúng cam kết tại các hợp đồng vay lại. Việc quản lý nợ công được kiểm soát chặt chẽ, an toàn. Tổng dư nợ vay của tỉnh ước đến ngày 31/12/2023 là 89.757 triệu đồng (*Dư nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ*¹⁷). Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương đảm bảo trong hạn mức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các khoản vay lại vốn vay nước ngoài được quản lý, sử dụng đúng mục đích.

3.3. Về cân đối ngân sách: ước thực hiện năm 2023, tổng thu điều tiết theo phân cấp sau khi trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, cân đối ngân sách tỉnh được đảm bảo. Các huyện, thành phố chủ động sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu tiết kiệm chi, kết dư ngân sách và các nguồn lực hợp pháp khác để đảm bảo các nhiệm vụ chi quan trọng, chi phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, đối ứng nguồn vốn thực hiện 03 chương trình MTQG, đảm bảo cân đối ngân sách, bù hụt thu điều tiết (nếu có).

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán

Các ngành, các huyện, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tích cực trao đổi, phối hợp, nắm thông tin từ các cơ quan liên quan, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt, tập trung vào các lĩnh vực quản lý thu, chi ngân sách, quản lý sử dụng vốn đầu tư, giá, hồ sơ kê khai thuế của doanh nghiệp... Luỹ kế 10 tháng đầu năm 2023, các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện 74 cuộc thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực tài chính, kinh tế đối với 128 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đã kết thúc 51/74 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế số tiền 5.910 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 5.081 triệu đồng; giảm trừ thanh toán, quyết toán và xử lý khác 829 triệu đồng, đã thu hồi được 2.414 triệu đồng; yêu cầu chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Các ngành chức năng đã tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, kịp thời

¹⁶ Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên của tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

¹⁷ Bao gồm: (1) Dự án “Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương” - Hiệp định tài trợ 5810-VN 24.009 triệu đồng; (2) Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn 11.564 triệu đồng; (3) Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 5.867 triệu đồng; (4) Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 03 huyện Cao Lộc, Bình Gia, Lộc Bình 828 triệu đồng; (5) Dự án “Chuẩn bị dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Lạng Sơn” 1.117 triệu đồng; (6) Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Lạng Sơn” 46.372 triệu đồng.

chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý ngành, lĩnh vực¹⁸. Công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, ước thực hiện năm 2023 toàn tỉnh thẩm tra, phê duyệt quyết toán được 620 dự án (công trình, hạng mục công trình hoàn thành) với giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là 2.770.302 triệu đồng, giá trị quyết toán được phê duyệt là 2.758.330 triệu đồng, tiết kiệm cho NSNN số tiền là 11.972 triệu đồng, bằng 0,43% giá trị chủ đầu tư đề nghị.

Tăng cường chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Kết quả thực hiện kiến nghị xử lý tài chính đối với kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 là 70,4/166,2 tỷ đồng đạt 42,35% (hiện nay các đơn vị đang trong thời gian thực hiện kiến nghị; thời hạn gửi báo cáo kết quả xử lý kiến nghị KTNN đến hết tháng 3/2024); kiến nghị xử lý tài chính kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 là 104,1/104,1 tỷ đồng, đạt 100%; kiến nghị xử lý tài chính ngân sách địa phương năm 2020 trở về trước là 704,6/729,5 tỷ đồng, đạt 96,58%.

III. Những hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế

1.1. Về thu ngân sách

- Tổng thu nội địa năm 2023 đạt dự toán tỉnh giao, tuy nhiên có 06 khoản thu nội địa chưa đạt dự toán giao, trong đó có khoản thu tiền sử dụng đất, ảnh hưởng đến nguồn thực hiện nhiệm vụ chi theo dự toán và phải điều chỉnh dự toán để đảm bảo cân đối ngân sách. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu hụt thu 1.150 tỷ đồng.

- Việc thực hiện đấu giá một số khu đất, tài sản công và tiến độ thu tiền sử dụng đất còn chậm, ước thực hiện không đạt kế hoạch, ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả giải ngân vốn đầu tư công. Công tác khai thác nguồn thu mới còn hạn chế.

- Công tác quản lý, thu hồi nợ thuế mặc dù được tăng cường thực hiện tuy nhiên số nợ thuế do ngành thuế quản lý còn lớn; việc rà soát, trình xử lý số nợ thuế hoạt động xuất nhập khẩu thuộc đối tượng xóa và khoan nợ theo quy định còn chậm, việc triển khai thực hiện các Đề án chống thất thu thuế chưa có chuyển biến rõ nét. Tổng nợ thuế ước tính đến 31/12/2023 là 356 tỷ đồng, trong đó: các khoản nợ thuế thu nội địa 176 tỷ đồng (*nợ có khả năng thu 175 tỷ đồng, nợ thuế đang xử lý 01 tỷ đồng*); nợ thuế hoạt động xuất nhập khẩu 180 tỷ đồng (*nợ khó thu 175 tỷ đồng, nợ có khả năng thu 5 tỷ đồng*).

1.2. Về chi ngân sách

- Ước năm 2023 kết quả giải ngân kế hoạch vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG năm 2023 và vốn năm 2022 kéo dài sang chưa đạt kế hoạch, trong đó: kế hoạch vốn năm 2023 là 599.668 triệu đồng, đạt 70,5%; vốn năm 2022 kéo dài là 163.694 triệu đồng, đạt 69% kế hoạch.

¹⁸ Ước cả năm 2023: Cơ quan Thuế thực hiện 262 cuộc thanh kiểm tra, truy thu và phạt là 10 tỷ đồng; cơ quan Hải quan kiểm tra sau thông quan 102 cuộc, thu nộp NSNN là 6,3 tỷ đồng; Cục Quản lý thị trường kiểm tra 2.154 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 1.486 vụ, số tiền phạt nộp NSNN là 11.600 triệu đồng.

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, đề án, kế hoạch từ nguồn vốn sự nghiệp đã được giao tại dự toán đầu năm của một số đơn vị chưa đạt tiến độ theo kế hoạch¹⁹; một số dự án chậm khởi công, chậm hoàn thành công tác nghiệm thu, thanh quyết toán. Công tác thẩm định giá, công tác đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ còn khó khăn; qua thanh tra vẫn còn có một số đơn vị chưa thực hiện đúng, đầy đủ định mức, tiêu chuẩn, chế độ, số kinh phí phải thu hồi, xuất toán, giảm chi còn lớn.

2. Nguyên nhân

2.1. Về thu ngân sách nhà nước

- Quy mô kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh yếu; tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách điều hành, điều tiết của Trung ương và các yếu tố khách quan khác. Các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chưa có những doanh nghiệp lớn; việc thiếu mặt bằng sản xuất, chất lượng nguồn nhân lực thấp, vị trí ít thuận lợi cho thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp nên chưa tạo ra được sự tăng trưởng cao, nguồn thu lớn và ổn định. Sau dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp, hộ kinh doanh vẫn còn khó khăn, thị trường thu hẹp, đơn hàng giảm, khả năng tiếp cận nguồn vốn còn hạn chế, chi phí vốn tăng; các vấn đề về năng lực, hiệu quả, năng suất lao động sau dịch bệnh vẫn chưa phục hồi hoàn toàn, giá nhiên liệu và các nguyên liệu đầu vào vẫn còn ở mức cao, dẫn đến doanh thu, thu nhập của doanh nghiệp giảm. Đồng thời, trong năm, một số doanh nghiệp thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh, sản lượng đầu ra giảm, tác động giảm số thu ngân sách²⁰.

- Việc triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất chưa được tính trong dự toán, làm giảm nguồn thu nội địa trên 320 tỷ đồng²¹. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của việc áp dụng các biện pháp

¹⁹ Tổng kinh phí dự kiến không thực hiện được trong năm 2023 khoảng 155,7 tỷ đồng, trong đó: Sở Giáo dục và Đào tạo 77,1 tỷ đồng; Sở Y tế 30,2 tỷ đồng; Sở Tài nguyên và Môi trường 9,7 tỷ đồng; Văn phòng Tỉnh ủy 8,6 tỷ đồng; kinh phí do giảm biên chế của các cơ quan đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền 8,1 tỷ đồng.

²⁰ Như: Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ mở rộng sản xuất dẫn đến thuế GTGT đầu vào tăng, số thuế còn được khấu trừ lớn, chưa phát sinh thuế GTGT phải nộp; Công ty Cổ phần xi măng Đồng Bành giảm sản lượng khai thác dẫn đến thuế tài nguyên giảm hơn so cùng kỳ 3,1 tỷ, thuế GTGT năm 2023 không phát sinh phải nộp do doanh nghiệp được khấu trừ thuế.

²¹ Trong đó: giảm thuế GTGT đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ: giảm 4,7 tỷ đồng; thực hiện mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn của năm 2022 theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/07/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ảnh hưởng sang năm 2023: giảm 10,4 tỷ đồng; giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ giảm 9,1 tỷ đồng/186 hồ sơ; thực hiện quy định về mức thuế Bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 30/UBTVQH ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giảm 130 tỷ đồng; gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất ước tính trong năm 2023

phòng vệ thương mại của Việt Nam, cũng như các chính sách kiểm soát của phía Trung Quốc, số thu xuất nhập khẩu qua địa bàn giảm 300 tỷ đồng.

- Thị trường bất động sản trầm lắng dẫn đến việc đấu giá đất, bán tài sản công gặp nhiều khó khăn.

- Một số doanh nghiệp chây ì, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ nộp thuế... nên hiệu quả thu hồi nợ chưa cao (trong đó nợ đọng thuế từ lĩnh vực xuất nhập khẩu đối với các khoản nợ khó thu, kéo dài, nhiều khoản nợ phát sinh trên 10 năm của các doanh nghiệp đã giải thể, phá sản chiếm đến 97%).

- Về thu xuất nhập khẩu: do dự toán trung ương giao cho tỉnh cao 6.000 tỷ đồng, tăng 37,7% (tương ứng 1.645 tỷ đồng) so với số thực hiện năm 2022, chưa đảm bảo phù hợp với thực tiễn trong khi hoạt động xuất nhập khẩu phụ thuộc và chịu sự tác động của các yếu tố, chính sách thương mại của Trung Quốc và các nước khác. Đồng thời năm 2023 phía Trung Quốc điều tiết xuất khẩu mỗi nhãn hiệu ô tô qua cửa khẩu Hữu Nghị với hạn mức 10-15 xe/ngày, gây khó khăn cho các doanh nghiệp nhập khẩu đơn hàng lớn hơn 15 xe; bên cạnh đó dự kiến mặt hàng ô tô nhập khẩu sẽ giảm mạnh vào cuối năm 2023 do áp dụng thử nghiệm khí thải động cơ đánh giá COP nước ngoài, trong khi đó mặt hàng phương tiện vận tải là mặt hàng có số thu chiếm tỷ trọng lớn trong thu hoạt động xuất nhập khẩu. Việc áp dụng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 làm giảm hầu hết các mặt hàng nhập khẩu thường xuyên như: phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng, số giảm thu do ảnh hưởng các chính sách khoảng **300 tỷ đồng**.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước

- Nguồn vốn phân bổ hỗ trợ cho các chương trình MTQG còn trùng lặp về đối tượng thực hiện. Việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình MTQG từ các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp còn hạn chế; nguồn lực, tốc độ huy động còn chậm so với nhu cầu vốn theo kế hoạch.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các chương trình MTQG chưa kịp thời, năng lực tổ chức thực hiện của cơ sở còn hạn chế.

- Khó khăn trong việc tham gia của các công ty tư vấn thẩm định giá, chậm về tiến độ cùng với kết quả thẩm định chưa phù hợp, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện đấu thầu, mua sắm trang thiết bị giáo dục, y tế, công

theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ giảm 109, 5 tỷ/373 người nộp thuế; thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ giảm 8,4 tỷ đồng/305 hồ sơ; giảm 2% thuế suất thuế GTGT (từ 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023) theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ giảm 43,5 tỷ đồng; giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2023 theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ giảm 9,3 tỷ đồng.

nghệ thông tin, chuyển đổi số, các chương trình, đề án khác...; một số gói thầu không có đơn vị tham gia dự thầu, phải huỷ thầu.

Đánh giá chung: trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, ảnh hưởng của thiên tai những tháng đầu năm, khả năng phục hồi sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp sau dịch Covid-19 vẫn còn hạn chế... nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm của UBND tỉnh, cùng với quyết tâm phấn đấu, nỗ lực cao của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kết quả nhiệm vụ thu, chi ngân sách được tổ chức thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm, đảm bảo đúng các quy định. Cân đối ngân sách được bảo đảm, cơ bản đáp ứng nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, các nhiệm vụ chính trị cấp bách, quan trọng, hỗ trợ khắc phục hậu quả do thiên tai, đối ứng nguồn thực hiện các chương trình MTQG, góp phần tích cực triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

Năm 2024 là năm thứ tư triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, kế hoạch tài chính 5 năm 2021 – 2025, cùng các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xác định mục tiêu NSNN năm 2024 là: *Xây dựng và tổ chức điều hành ngân sách nhà nước chủ động, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước để ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế, đẩy nhanh thực hiện các công trình đầu tư hạ tầng quan trọng, kết nối liên vùng, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương, chính sách an sinh xã hội, an ninh quốc phòng; tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngân sách gắn với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công lập; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, triệt để tiết kiệm chi ngân sách trên các lĩnh vực, nội dung, nhiệm vụ chi.*

Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024 được xây dựng theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách, phân bổ nguồn vốn đầu tư, phân bổ nguồn chi thường xuyên, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2023, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc phân bổ ngân sách

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn được xây dựng theo đúng quy định các Luật Thuế, Luật phí và lệ phí, chế độ thu hiện hành, quyết định giao dự toán của Trung ương cho địa phương.

- Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm nguồn thu; quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Việc xây dựng, phân bổ dự toán thu ngân sách căn cứ khả năng thực hiện năm 2023; trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2023 làm cơ sở xây dựng dự toán năm 2024.

2. Về dự toán chi ngân sách

Dự toán chi ngân sách địa phương đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- Về chi đầu tư phát triển:

+ Xây dựng kế hoạch đầu tư theo đúng quy định Luật Đầu tư công, đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện các chương trình, dự án thuộc trách của địa phương; ưu tiên thanh toán đủ số nợ xây dựng cơ bản (nếu có); thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư trung hạn; đảm bảo hạn mức dư nợ của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Bố trí vốn cho các công trình, dự án trọng tâm trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên trên cơ sở mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện, phù hợp với khả năng cân đối của NSNN và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

- Về chi thường xuyên:

+ Xây dựng dự toán chi NSNN đảm bảo các quy định hiện hành; tiếp tục áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh về định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

+ Ưu tiên bố trí đủ kinh phí cải cách tiền lương theo mức lương cơ sở mới; bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo quy định; tập trung nguồn lực ở các lĩnh vực chi để lồng ghép nguồn vốn, bố trí vốn đối ứng thực hiện 3 Chương trình MTQG (vốn sự nghiệp); cải thiện môi trường đầu tư; hỗ trợ phát triển hợp tác xã; thực hiện các Nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- **Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:** phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức do HĐND tỉnh quy định và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.

- **Dự phòng ngân sách:** đối với ngân sách địa phương là 2% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

- **Trích quỹ dự trữ tài chính:** thực hiện theo phân bổ của Trung ương.

- **Chi trả nợ gốc, lãi vay:** bố trí kinh phí để thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản nợ vay của ngân sách địa phương.

II. Nội dung phân bổ

1. Về thu ngân sách

Phân bổ theo từng sắc thuế, trong đó chi tiết ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.

2. Về chi ngân sách

- Phân bổ theo các lĩnh vực chi, chi tiết ngân sách tỉnh và ngân sách huyện; bố trí dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nguồn thu từ xổ số kiến thiết bố trí cho đầu tư phát triển, ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

- Trong từng lĩnh vực chi giữ nguyên định mức phân bổ, nguyên tắc phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố, đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh ban hành; giảm trừ kinh phí do giảm biên chế, do thực hiện đảm bảo chi lương từ nguồn thu sự nghiệp. Đồng thời, bố trí đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo quy định tính đến tháng 10/2023. Đối với các nội dung, nhiệm vụ phát sinh trong năm 2024, trên cơ sở đề xuất của các ngành, đơn vị, các huyện, thành phố, sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ hỗ trợ kinh phí để thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán và các cấp ngân sách tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về tích lũy, tạo nguồn để cải cách tiền lương theo quy định.

- Phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2023 và kết quả rà soát, tổng hợp của các sở, ngành chủ quản chương trình, đảm bảo theo đúng quy định của các Chương trình.

III. Phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự toán tổng thu NSNN trên địa bàn là 7.485.000 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa là 2.485.000 triệu đồng.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 5.000.000 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương là 14.040.807 triệu đồng, tăng 448.320 triệu đồng so với dự toán tính giao năm 2023, gồm: tăng chi các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; tăng chi thường xuyên do tăng lương cơ sở; tăng chi cân đối đảm bảo các nhiệm vụ, chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Cân đối ngân sách địa phương

3.1. Tổng thu ngân sách địa phương là 14.031.007 triệu đồng, bao gồm:

- Thu điều tiết: 2.348.800 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối: 8.156.116 triệu đồng.
- Thu bổ sung tiền lương: 856.561 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp: 631.357 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư: 2.038.173 triệu đồng.

3.2. Tổng chi ngân sách địa phương là 14.040.807 triệu đồng, bao gồm:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 11.371.277 triệu đồng, trong đó:
 - + Chi đầu tư phát triển: 1.411.132 triệu đồng.
 - + Chi thường xuyên: 9.631.115 triệu đồng.
 - + Chi dự phòng ngân sách: 227.470 triệu đồng.
 - + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.400 triệu đồng.
 - + Chi trả nợ lãi: 2.400 triệu đồng.
 - + Chi từ nguồn tăng thu: 97.760 triệu đồng.
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 2.669.530 triệu đồng.

3.3. Bội chi ngân sách nhà nước là 9.800 triệu đồng.

3.4. Vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại là 20.200 triệu đồng.

4. Phương án phân bổ ngân sách địa phương

4.1. Phân bổ nhiệm vụ thu cho các đơn vị: 7.485.000 triệu đồng, cụ thể:

- Các huyện, thành phố thu: 1.432.475 triệu đồng.
- Cục Thuế thu: 1.052.525 triệu đồng.
- Cục Hải quan thu: 5.000.000 triệu đồng.

4.2. Phân bổ nhiệm vụ chi cho các đơn vị: 14.040.807 triệu đồng, cụ thể:

- Chi ngân sách cấp tỉnh: 5.449.583 triệu đồng.

- Chi ngân sách cấp huyện: 8.591.224 triệu đồng.

(UBND tỉnh có Tờ trình riêng về dự toán thu NSNN trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024)

IV. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

1. Về thu ngân sách

- Bám sát văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thu ngân sách tỉnh triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện và nâng cao chỉ số PCI, chỉ số Par Index, chỉ số Papi, chỉ số Sipas; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi nhanh và phát triển; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề sớm đưa các khu, cụm công nghiệp vào hoạt động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo nguồn thu ngân sách bền vững; quyết liệt quản lý thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật; quyết tâm phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2024 đạt mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thu ngân sách các cấp; quyết liệt công tác quản lý thuế, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế đúng, đủ, giao chỉ tiêu thu hồi nợ thuế có khả năng cho các đơn vị quản lý thuế, thực hiện nghiêm các biện pháp xử lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, thực hiện xoá nợ cho các đối tượng theo quy định. Rà soát, phân tích nguyên nhân nợ của từng người nộp thuế, phân loại nợ theo đúng tính chất nợ; lập danh sách các doanh nghiệp, cá nhân nợ thuế theo từng nhóm nguyên nhân nợ, số tiền nợ, tập trung phân tích sâu về tình hình thực tế của người nộp thuế nhằm xác định các khoản nợ có thể và không thể thu hồi, quyết liệt xử lý đối với các đơn vị nợ đọng lớn, nợ đọng kéo dài.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án chống thất thu đã được ban hành trong các lĩnh vực như: hoạt động sản xuất kinh doanh; cá nhân cho thuê tài sản; hoạt động san lấp, khai thác đất và khai thác khoáng sản; hoạt động kinh doanh vận tải và xe máy chuyên dùng ...

- Tập trung nuôi dưỡng nguồn thu, mở rộng nguồn thu mới; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra thuế các doanh nghiệp thuộc ngành nghề, lĩnh vực có rủi ro cao, các doanh nghiệp hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu, các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế, doanh nghiệp có hoạt động liên kết, doanh nghiệp lỗ có dấu hiệu chuyển giá; nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản...; đôn đốc các đối tượng nộp vào NSNN ngay khi hết thời gian được gia hạn, giãn thuế, các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách thuế, quản lý thuế, chính sách xuất nhập khẩu ở tất cả các khâu, các bộ phận, lĩnh vực; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế; tích cực hỗ trợ người nộp thuế trong việc thực hiện hoá đơn, chứng từ, tem điện tử.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để kịp thời kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu gian lận thương mại cả trong nội địa và khu vực cửa khẩu, biên giới; không để hình thành đường dây, tụ điểm phức tạp về buôn lậu trên địa bàn.

- Tập trung phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh; thường xuyên, kiên trì trao đổi, hội đàm với cơ quan hữu quan phía Quảng Tây, Trung Quốc để thúc đẩy thuận lợi hóa thông quan, nâng cao năng lực thông quan xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu; triển khai mạnh mẽ các giải pháp về chuyển đổi số tại các cửa khẩu, đặc biệt là Nền tảng cửa khẩu số, phương án thu nộp phí trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Quan tâm tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng, tập trung thực hiện công tác đấu giá đất và tài sản công, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Các sở, ngành, đơn vị tập trung ưu tiên giải quyết các hồ sơ, thủ tục về xác định giá khởi điểm, về quy hoạch, về thu hồi đất, giao đất, lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất,... tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền trúng đấu giá vào ngân sách theo đúng tiến độ, phương án đấu giá được duyệt. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố, thực hiện các quy trình, thủ tục, hồ sơ về đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật. Nghiên cứu xây dựng, ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan để thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2. Về chi ngân sách

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, bảo đảm đúng định mức, chế độ quy định; rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, chú trọng các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng; tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển và trả nợ; hạn chế chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau.

- Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN; tăng cường kỷ luật tài chính, ngân sách, điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo nguồn chi thực hiện các cơ chế chính sách của trung ương, tỉnh ban hành.

- Quan tâm bố trí nguồn lực phục vụ các mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, đối ứng vốn thực hiện 3 Chương trình

MTQG; đẩy nhanh tiến độ giải ngân, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đảm bảo thực hiện các Chương trình hành động theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Tập trung thực hiện rà soát, sắp xếp, lồng ghép các nhiệm vụ chi, cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết; tăng cường quản lý chi thường xuyên, đẩy mạnh công tác đấu thầu, đặt hàng, nâng cao tự chủ đơn vị sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù từng lĩnh vực; ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tiền lương, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm các nhiệm vụ về quốc phòng an ninh, các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết.

- Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách. Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng ngân sách đảm bảo việc sử dụng vốn NSNN tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của HĐND tỉnh về công tác quản lý tài chính, ngân sách các cấp để kịp thời có biện pháp khắc phục, điều chỉnh.

- Các cấp ngân sách chủ động sử dụng nguồn chi dự phòng và các nguồn lực hợp pháp của địa phương để xử lý các nhiệm vụ chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đối ứng vốn Chương trình MTQG theo quy định và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh trong năm. Trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán thì phải chủ động sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của Luật NSNN.

- Hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ đúng nội dung, quy trình kiểm soát chi, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thanh toán, nhất là kiểm soát chi trong việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định đối với các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm ô tô, phương tiện, trang thiết bị đắt tiền.

3. Các nhiệm vụ giải pháp tài chính khác

- Đẩy mạnh chuyên đổi số, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, tài chính, NSNN, các ngành, lĩnh vực trực tiếp phục vụ người dân và doanh nghiệp; cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm, bãi bỏ các thủ tục, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã tạo môi trường ổn định để doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển, cạnh tranh lành mạnh.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiệu lực, hiệu quả gắn với đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công và đẩy mạnh cải cách khu vực sự nghiệp công.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giá, chủ động theo dõi diễn biến giá cả thị trường, thực hiện chương trình, biện pháp bình ổn thị trường phù hợp với tình hình thực tế địa phương; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao công tác thẩm định giá, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thẩm định giá; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền nhà nước định giá, thực hiện đặt hàng/đấu thầu từ nguồn ngân sách nhà nước...

- Thực hiện tốt công tác rà soát quỹ đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh năm 2024 gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, chú trọng thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

- Tăng cường, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra của cơ quan chuyên môn; rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định; thực hiện nghiêm các văn bản quy định có liên quan về mua sắm, quản lý và xử lý tài sản, hàng hóa, dịch vụ.

- Nâng cao vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức làm công tác tài chính, kế toán tại các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp xã, nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và yêu cầu quản lý theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng trong năm 2024 đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu tín dụng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH 3 NĂM 2024 - 2026

I. Mục tiêu xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2024 - 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2021, 2022, đánh giá thực hiện năm 2023, dự toán năm 2024, các mục tiêu kế hoạch tài chính 05 năm 2021 - 2025, mục tiêu đặt ra đối với kế hoạch tài chính 3 năm 2024 - 2026 là: *xây dựng các chỉ tiêu thu chi ngân sách phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2026, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tạo cơ sở chủ động xây dựng các kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cho các lĩnh vực liên quan, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.*

II. Dự báo những yếu tố tác động đến kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2024 - 2026

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự chủ động, linh hoạt, trọng tâm, trọng điểm trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, cùng sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội nói chung và công tác quản lý thu, chi ngân sách.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2023 có tác động, tạo tiền đề, động lực để thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2024 - 2026 (hạ tầng cơ sở giao thông, các dự án thủy điện, khu cụm công nghiệp... bắt đầu hoạt động, phát sinh số thu nộp ngân sách nhà nước); cùng với những nỗ lực khắc phục các vấn đề sau dịch bệnh, công tác cải cách hành chính, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh, trách nhiệm các cấp, ngành, công chức trong thực thi nhiệm vụ dần được nâng lên, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện sẽ đảm bảo tính khả thi trong việc triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2024 - 2026.

Bên cạnh những thuận lợi, dự báo còn những yếu tố khó khăn tác động đến kế hoạch tài chính 3 năm 2024 - 2026 như sau:

- Lạng Sơn là tỉnh miền núi, đời sống kinh tế xã hội, hạ tầng còn khó khăn; quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ; kinh tế của tỉnh chưa thực sự bền vững, cơ cấu thu chưa vững chắc, nguồn thu hạn chế; hoạt động kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp vẫn chưa phục hồi, có doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường do thị trường thu hẹp, đơn hàng sụt giảm... chi ngân sách địa phương chủ yếu từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung (khoảng 80%). Do vậy, chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong cơ cấu thu NSNN, thu từ hoạt động thương mại dịch vụ; thu phí hạ tầng cửa khẩu, thu tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ trọng lớn. Đây là các nguồn thu không bền vững, phụ thuộc nhiều vào chính sách điều tiết xuất nhập khẩu, cửa khẩu cũng như hoạt động thương mại của Trung Quốc, ảnh hưởng trực tiếp đến việc đảm bảo cân đối ngân sách của địa phương, bố trí nguồn tăng chi đầu tư phát triển hạ tầng khu vực cửa khẩu.

- Tỉnh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: thiên tai, bão lũ ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống, phát triển sản xuất, kinh tế thương mại... một số cơ chế, chính sách về thu chi ngân sách tiếp tục được điều chỉnh, đề xuất bổ sung, đòi hỏi sự linh hoạt, kịp thời, chính xác của công tác điều hành, quản lý tài chính ngân sách của địa phương.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu phát triển, nhất là hạ tầng khu vực cửa khẩu, biên giới; việc thiếu mặt bằng sản xuất, chất lượng nguồn nhân lực thấp là trở ngại trong thực hiện thu hút đầu tư; đời sống nhân dân ở các vùng xa, biên giới còn nhiều khó khăn; vấn đề giải quyết việc làm vẫn còn hạn chế so với nhu cầu; cơ cấu lại chi ngân sách còn có những thách thức, trong việc cân đối nguồn chi cho đầu tư phát triển; áp lực tăng chi

ngân sách lớn do thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt để hoàn thành các mục tiêu trong giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

- Do khó khăn về thị trường bất động sản, nguồn thu sử dụng đất các năm 2024 - 2025 dự kiến không đạt theo kế hoạch, cần tập trung rà soát, đánh giá cụ thể khả năng thực hiện để có phương án điều chỉnh cho chi đầu tư đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

III. Dự báo tình hình kinh tế, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương

Dự báo tình hình kinh tế, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương giai đoạn 2024 - 2026, cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trong nước của địa phương (GRDP) giá hiện hành: năm 2024 là 52.950 tỷ đồng; năm 2025 là 56.946 tỷ đồng; năm 2026 là 63.122 tỷ đồng.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế: năm 2024 là 7,26%; năm 2025 là 7,46%; năm 2026 là 7,65%.

- Cơ cấu kinh tế: năm 2024 nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 23,78%, công nghiệp - xây dựng chiếm 24,19%, dịch vụ chiếm 47,82%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,26%; năm 2025 nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 17,9%, công nghiệp - xây dựng chiếm 25,98%, dịch vụ chiếm 51,75%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,37%; năm 2026 nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 16,95%, công nghiệp - xây dựng chiếm 27,08%, dịch vụ chiếm 51,68%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,29%.

- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn: năm 2024 là 38.160 tỷ đồng; năm 2025 là 29.255 tỷ đồng; năm 2026 là 33.372 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa: năm 2024 là 3.000 triệu USD; năm 2025 là 3.200 triệu USD; năm 2026 là 3.200 triệu USD.

- Dân số: năm 2024 là 812,6 nghìn người; năm 2025 là 820 nghìn người; năm 2026 là 830 nghìn người.

- Thu nhập bình quân đầu người: năm 2024 là 65,16 triệu đồng; năm 2025 là 71,06 triệu đồng; năm 2026 là 77,49 triệu đồng.

IV. Các chỉ tiêu về quản lý nợ

Dự kiến giai đoạn 2024 - 2026, các chỉ tiêu về nợ chính quyền địa phương như sau:

- Năm 2024: hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương là 449.760 triệu đồng; mức dư nợ đầu kỳ 89.757 triệu đồng; trả nợ gốc vay 10.400 triệu đồng; mức vay trong kỳ 20.200 triệu đồng; mức dư nợ cuối kỳ 99.557 triệu đồng.

- Năm 2025: hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương là 684.400 triệu đồng; mức dư nợ đầu kỳ 99.557 triệu đồng; trả nợ gốc vay 10.446

triệu đồng; mức vay trong kỳ 63.666 triệu đồng; mức dư nợ cuối kỳ 152.777 triệu đồng.

- Năm 2026: hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương là 481.960 triệu đồng; mức dư nợ đầu kỳ 152.777 triệu đồng; trả nợ gốc vay 12.629 triệu đồng; mức vay trong kỳ 86.888 triệu đồng; mức dư nợ cuối kỳ 227.036 triệu đồng.

UBND tỉnh xây dựng kế hoạch trả nợ trong giai đoạn 2024 - 2026, đồng thời thực hiện bố trí vốn trả nợ đúng hạn theo quy định, đảm bảo hạn mức dư nợ của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. Kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2024 - 2026

Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2025 của tỉnh, kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, đánh giá thực hiện thu chi năm 2023 và các năm trước, dự kiến tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2024 - 2026 tiếp tục tạo đà phục hồi, kiểm soát tốt lạm phát, giá cả; đối với năm 2026 dự kiến là năm tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành, các chính sách về thu tiếp tục ổn định như hiện nay; tiếp tục ưu tiên thực hiện một số nhiệm vụ như thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG..., UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm 2024 - 2026 như sau:

1. Kế hoạch thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn: năm 2024 là 7.485.000 triệu đồng; năm 2025 là 8.816.000 triệu đồng; năm 2026 là 8.076.500 triệu đồng, trong đó:

- Thu nội địa: năm 2024 là 2.485.000 triệu đồng; năm 2025 là 3.566.000 triệu đồng; năm 2026 là 2.564.000 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: năm 2024 là 5.000.000 triệu đồng; năm 2025 là 5.250.000 triệu đồng; năm 2026 là 5.512.500 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

2. Kế hoạch chi ngân sách địa phương

Xây dựng kế hoạch chi NSNN 03 năm 2024 - 2026 bao gồm nguồn vốn chi các Chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

Tổng chi ngân sách địa phương: năm 2024 là 14.040.807 triệu đồng; năm 2025 là 18.108.582 triệu đồng; năm 2026 là 16.990.661 triệu đồng, gồm:

- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: năm 2024 là 11.371.277 triệu đồng; năm 2025 là 12.447.097 triệu đồng; năm 2026 là 11.460.436 triệu đồng.

- Tổng chi Chương trình mục tiêu và các nhiệm vụ khác: năm 2024: 2.669.530 triệu đồng, năm 2025: 5.661.485 triệu đồng, năm 2026: 5.530.225 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Hải quan, Cục Thuế;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KT(MTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu